

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **426/2018/HSPT**
Ngày 23 - 7 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 426/2018/HSPT ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phú Th và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Phú Th, sinh năm 1959; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố P, phường T, quận N, Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 03/10; con ông Nguyễn Phú Đ (tên gọi khác Nguyễn Phú T) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trần Thị L (đã chết) và 03 con (con lớn sinh năm 1981; con nhỏ sinh năm 1987); tiền án, tiền

sự không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị T, sinh năm 1984; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố T, phường D, quận Đ, Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 5/12; con ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị Th; có chồng là Nguyễn Lăng Ch (đã ly hôn) và có 01 con sinh 2012; tiền sự không; có 01 tiền án (Bản án số 16 ngày 17/01/2012 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”). Xác minh tại Chi cục thi hành án quận Đ thể hiện nộp tiền phạt 15.000.000 đồng vào ngày 22/2/2018 (chưa được xóa án tích); tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Tạ Duy H, sinh năm 1973; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm H, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 2/10; con ông Tạ Duy S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); có vợ là Lê Thị Th và 03 con (con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự không; nhân thân năm 2007, Công an huyện B, Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; tại Bản án số 66 ngày 31/8/2009 Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; tại Bản án số 341 ngày 06/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng 04 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” . Bị cáo bị tạm giam ngày từ ngày 12/01/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1970; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố Phụng, phường Tây Mỗ, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hóa 10/12; con ông Nguyễn Hữu Phúc và bà Đỗ Thị Tĩnh, sinh 1939 (đã chết); có vợ là Trần Thị Thu Hà và 01 con sinh 1996; tiền án, tiền sự không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú Th: Ông Đoàn Quốc Dự - Luật sư Văn phòng luật sư số VII – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T: Ông Nguyễn Văn Nghi và ông Nguyễn Ngọc Khiêm - Luật sư Công ty luật TNHH An Dân, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập, gồm:

1. Phạm Văn S, sinh năm 1964; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Lại Dụ, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Lê Văn B, sinh năm 1969; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố Chợ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

3. Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố C, phường D, quận Đ, Hà Nội.

4. Trần Văn T, sinh năm 1977; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn Lại Dụ, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

5. Trần Thị D, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ dân phố Tháp, phường Đ, quận N, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an quận N, Hà Nội kiểm tra bắt quả tang tại nhà Nguyễn Phú Th ở số nhà 43, ngõ 27 đường M, tổ dân phố P, phường T, Nam Từ Liêm, Hà Nội 02 (hai) chiếc đang đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” được thua bằng tiền cụ thể:

Chiếu thứ nhất gồm: Trần Văn T, Tạ Duy H, Phạm Văn S, Trần Thị D đang chơi tá lả thu giữ của 04 người với tổng số tiền là 10.000.000 đồng và 02 (hai) bộ tứ lơ khơ.

Chiếu thứ hai gồm: Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Trần Thị T, Nguyễn Thị Q đang chơi tá lả, thu giữ của 04 người 6.750.000 đồng và 02 (hai) bộ tứ lơ khơ.

Tại chỗ thu giữ 18 (mười tám) bộ tứ lơ khơ để tại tầng hai do Th mua về chưa sử dụng; 01 (một) quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh, trang đầu tiên có ghi các dãy số, Th khai nhận là bảng lô đề Th bán cho khách các ngày 09,10,11/01/2018 tại nhà của Th.

Quá trình điều tra xác định:

Từ đầu tháng 1/2018, Nguyễn Phú Th thường xuyên tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” tại tầng hai nhà của Th. Khi các đối tượng đến đánh bạc thì Th là người cung cấp bài tứ lơ khơ và thu tiền hồ để mua thực phẩm nấu ăn, mua bài tứ lơ khơ phục vụ các con bạc ăn và đánh bạc tại nhà Th.

Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, Trần Thị D, Tạ Duy H, Trần Văn T cùng nhau đến nhà Th để đánh bạc nhưng do không đủ người chơi nên Th gọi điện cho Phạm Văn S đến cùng chơi. Khi chiếu bạc này đủ người chơi Th đưa cho Trần Thị D 02 bộ bài tứ lơ khơ. Dung cùng chơi với H, S và T. Khoảng 30 phút sau thì Trần Thị T và Nguyễn Thị Q đến ngồi xem bốn người đánh bạc. Đến 11 giờ 30 phút thì Lê Văn B và Nguyễn Hữu T đến, sau đó Trần Thị T, Nguyễn Thị Q, Nguyễn Hữu T và Lê Văn B cùng nhau đánh bạc. Khi đánh bạc, các đối tượng quy ước chia bộ tứ lơ khơ cho 04 người, mỗi người 09 quân bài, còn người chia bài được 10 quân sẽ là người đánh trước, tỷ lệ thắng thua từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Nếu ván nào có người “ù” sẽ trích ra 50.000 đồng để nộp lại cho Th là tiền “hồ”. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang lập biên bản:

Chiếu thứ nhất gồm: Trần Văn T, Tạ Duy H, Phạm Văn S, Trần Thị D, thu giữ của 04 người 10.000.000 đồng và 02 (hai) bộ tứ lơ khơ một bộ màu xanh và một bộ màu tím. Trong đó:

- Trần Văn T khai bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt đang thắng 2.600.000 đồng, cơ quan công an thu giữ 4.600.000 đồng.

- Tạ Duy H khai bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt đang hòa tiền, cơ quan công an thu giữ 1.500.000 đồng.

- Phạm Văn S khai bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 50.000 đồng, cơ quan công an thu giữ 750.000 đồng.

- Trần Thị D khai bỏ ra 850.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 2.300.000 đồng, cơ quan công an thu giữ 3.150.000 đồng.

Chiếu thứ hai gồm: Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Trần Thị T, Nguyễn Thị Q, thu giữ của 04 người 6.750.000 đồng và 02 bộ tú lơ khơ một bộ màu xanh và một bộ màu tím. Trong đó:

- Lê Văn B khai bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt đang thắng 2.300.000 đồng, cơ quan công an thu giữ 3.800.000 đồng.

- Nguyễn Hữu T khai bỏ ra 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.750.000 đồng, cơ quan công an thu giữ 2.950.000 đồng.

- Trần Thị T vay 500.000 đồng của Quyên chơi khi bị bắt đã bị thua hết.

- Nguyễn Thị Q khai khi chơi bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc, cho T vay 500.000 đồng, còn 500.000 đồng bị thua hết.

Quá trình bắt giữ tại vị trí Nguyễn Phú Th ngồi có 01 (một) quyển vở kẻ ngang bìa màu xanh, trang đầu tiên có ghi các dãy số, Th khai nhận là bảng lô đề Th bán cho khách qua đường cùng bị can Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Q các ngày 09,10,11/01/2018 tại nhà của Th. Th đã giao nộp cho tổ công tác và khai nhận: Sau khi bán số lô, số đề cho khách thì Th viết tích kê giao cho khách qua đường đồng thời sao chép bảng lô, đề này ra tờ giấy A4, đến 18 giờ cùng ngày chuyển bảng số lô, đề này cho một đối tượng nữ giới tên Phương (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại nhà Th, Ph trả cho bị can Th 500.000 đồng/01 ngày công bán số lô, đề. Th khai nhận có đối tượng Triệu, Ph (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) cùng

ba đến bốn người đàn ông không rõ nhân thân mua số lô, đề của Th các ngày nêu trên.

Th bán số lô cho khách với giá tiền 22.000 đồng/1 điểm lô, lô xiên 2,3,4 thì thu đủ từ 10.000 đồng/ 10.000 đồng của người chơi mua, số đề thì với 10.000 đồng tiền đề Th chỉ thu của khách 9.000 đồng sau đó chuyển cho Phương. Cách thức chơi: Chơi số đề dựa vào 02 cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc, theo tỷ lệ trúng người chơi sẽ được gấp 70 lần số tiền chơi, đề ba càng dựa vào 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc, nếu trùng với 03 số cuối sẽ được gấp 400 lần số tiền chơi. Chơi số lô dựa vào hai số cuối của tất cả các giải trong xổ số miền Bắc, 01 điểm lô là 22.000 đồng, nếu trùng 02 số cuối thì được 80.000 đồng. Chơi lô xiên hai số lô trúng được gấp 10 lần số tiền chơi, lô xiên ba trúng được gấp 40 lần số tiền chơi, lô xiên bốn trúng được gấp 100 lần số tiền chơi. Nếu không trúng sẽ mất số tiền đã bỏ ra. Khi bán các số lô, số đề thì Th là người ghi tích kê và thu tiền của khách rồi tổng hợp vào quyển sổ có bìa màu xanh.

Bảng số lô, số đề của bị can Nguyễn Phú Th bán cho khách cùng Q và T, cụ thể như sau:

Ngày 09/01/2018, Nguyễn Phú Th bán số lô, đề cho khách qua đường không rõ nhân thân: 11 số đề là 4.150.000 đồng (thực thu 3.750.000 đồng) và 2.650 điểm số lô được 58.300.000 đồng. Tổng số tiền Th lô đề ghi là: 62.450.000 đồng, số tiền thực thu là 62.035.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày khách trúng được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Th tổ chức đánh bạc là 66.450.000 đồng. Bảng ghi số lô, số đề ngày 09/01/2018 Th bán và trả thưởng cho khách sau đó chuyển cho Phương 58.035.000 đồng. Ph trả Th 500.000 đồng tiền công.

Ngày 10/01/2018, Nguyễn Phú Th bán số lô, số đề cho khách qua đường, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Q như sau: 03 số đề được 850.000 đồng (thực thu 765.000 đồng), 650 điểm số lô được 14.300.000 đồng và 01 cặp số lô xiên được 30.000 đồng. Số tiền Th ghi lô đề là 15.180.000 đồng (trong đó Tuần mua 4.950.000 đồng, Q mua 30.000 đồng), số tiền Th thực thu là 15.095.000 đồng. Đối chiếu với

kết quả cùng ngày thì khách trúng được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Th tổ chức đánh bạc là 19.180.000 đồng. Bảng ghi số lô, số đề ngày 10/1/2018 Th bán và trả thưởng cho khách sau đó chuyển cho Ph 11.095.000 đồng, Ph trả Th 500.000 đồng tiền công.

Ngày 11/01/2018, Nguyễn Phú Th bán số lô, số đề cho khách qua đường không rõ nhân thân, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Thị Q như sau: 02 số đề được 550.000 đồng (thực thu 495.000 đồng), 650 điểm lô được 14.300.000 đồng. Số tiền Th ghi là 14.850.000 đồng (trong đó T mua 4.950.000 đồng, Q mua 2.200.000 đồng), số tiền Th thực thu 14.795.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số cùng ngày thì khách trúng 10.000.000 đồng (trong đó Tuần trúng 4.000.000 đồng). Tổng tiền tổ chức đánh bạc của Th là 24.850.000 đồng, tiền đánh bạc của Nguyễn Hữu T là 8.950.000 đồng. Bảng ghi số lô, số đề ngày 11/01/2018 Th bán và trả thưởng cho khách sau đó chuyển cho Ph 4.795.000 đồng. Ph trả cho Th 500.000 đồng tiền công.

Tổng ba ngày Nguyễn Phú Th ghi bán số lô, số đề cho khách là 92.481.000 đồng, Số tiền Th thực thu là 91.925.000 đồng, số tiền khách thắng là 18.000.000 đồng. Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Phú Th là 110.480.000 đồng. Th đã chuyển hết số tiền được từng ngày cho Phương tại nhà Th vào 10 giờ ngày hôm sau. Ba ngày 09,10,11 Phương được 73.925.000 đồng, Phương trả cho Th 1.500.000 đồng tiền công. Th đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2018/HSST ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Th phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Trần Văn T, Tạ Duy H, Phạm Văn S, Trần Thị D, Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Trần Thị T và Nguyễn Thị Q

1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ 12/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Duy H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/01/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 12/01/2018.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 và 04/6/2018, bị cáo Nguyễn Phú Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 8/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hà Nội có kháng nghị số 02/QĐ-VKSNTL đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T;

Ngày 08/6/2018, bị cáo Tạ Duy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Tạ Duy H, Trần Thị T, Nguyễn Hữu Tuấn về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N, Hà Nội đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Thị T thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nhưng số tiền thu giữ tại chiếu bạc của bị cáo không lớn (gồm 4 người) có 6.750.000 đồng, trong đó bị cáo Tsử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, đã ly hôn và đang nuôi 01 con nhỏ. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp nên không cần thiết phải tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N, Hà Nội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú Th, thấy: Bị cáo Nguyễn Phú Th dùng nhà ở của mình để tổ chức 02 chiếu bạc cho các đối tượng đến đánh bạc, với tổng số tiền 16.750.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi bán số lô đề từ ngày 09/01/2018 đến 11/01/2018; bị cáo phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức 24 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chết, bản thân là lao động chính. Đây là những tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo xét thấy không thể cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Duy H và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu T thấy:

Bị cáo Tạ Duy H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, tổng số tiền thu trên chiếu bạc của bị cáo là 10.000.000 đồng, nhân thân bị cáo có 2 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, ngoài ra bị cáo còn có hành vi mua số lô, đề của bị cáo Nguyễn Phú Th với số tiền 8.950.000 đồng, bị cáo được xác định là phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hữu T 06 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo Tuấn tham gia có mức độ sử dụng số tiền không lớn (1.200.000 đồng) để đánh bạc; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó bố bị cáo là người có công với cách mạng được thưởng huy chương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị T; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thị T có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú Th, Tạ Duy H, Nguyễn Hữu T, xử: xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Th mức án từ 18 tháng tù đến 22 tháng tù; xử phạt bị cáo Tạ Duy H mức án từ 10 đến 12 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Tuấn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú Th trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng không có ý kiến gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, vợ chết, 01 con bị tai nạn giao thông không có khả năng lao động; 01 con bỏ nhà đi để lại 02 con nhỏ cho bị cáo nuôi dưỡng; bản thân bị cáo tham gia quân đội được thưởng huân chương; bị cáo có bố là người có công với cách mạng tham gia hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ được thưởng nhiều huân, huy chương; bị cáo trình độ thấp, nhận thức kém; quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày: Luật sư hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý thêm cho bị cáo một số tình tiết sau đây để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội: Bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai

báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N, Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận N. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự cần đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thị T đã có hiệu lực pháp luật.

[2].Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/01/2018, Nguyễn Phú Th có hành vi sử dụng nhà ở của mình tại số 43, ngõ 27 đường M, tổ dân phố P, phường T, quận N, Hà Nội để Trần Văn T, Tạ Duy H, Phạm Văn S, Trần Thị D, Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Trần Thị T và Nguyễn Thị Q sử dụng làm nơi đánh bạc dưới hình thức “*tá lả*” được thua bằng tiền thì bị Công an quận N bắt quả tang cùng vật chứng. Cụ thể:

+ Chiếu thứ nhất gồm Trần Văn T, Tạ Duy H, Phạm Văn S, Trần Thị D đánh bạc số tiền 10.000.000 đồng;

+ Chiêu thứ hai gồm có Lê Văn B, Nguyễn Hữu T, Trần Thị T, Nguyễn Thị Q đánh bạc số tiền 6.750.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Phú Th còn có hành vi bán số lô, số đề trong ba ngày 09,10,11/01/2018 tại nhà sau đó chuyển cho đối tượng tên Ph (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Tổng số tiền bán số lô, số đề của Nguyễn Phú Th là 110.480.000 đồng (Trong ngày 09/01/2018 bị cáo bán lô đề với tổng số tiền 66.450.000đ). Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính 1.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T còn thực hiện hành vi mua lô đề của Th ngày 11/01/2018 với tổng số tiền 8.950.000đ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú Th về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Thị T, Tạ Duy H, Nguyễn Hữu T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc tổ chức đánh và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính nên cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú Th, thấy: Bị cáo dùng nhà ở của mình để tổ chức cho các đối tượng đến đánh bạc, ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi bán số lô đề; bị cáo phạm tội nhiều lần. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nên đã xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu theo đó bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng huân, huy chương; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn vợ chết, có 02 con trong đó có 01 con bị tai nạn giao thông không

có khả năng lao động, 01 con bò đi để lại 02 cháu nhỏ bị cáo phải nuôi dưỡng, bản thân là lao động chính sức khỏe yếu. Đây là tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án, xét thấy không có cơ sở cho bị cáo được hưởng án treo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Duy H, thấy: Bị cáo Tạ Duy H phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, tổng số tiền thu trên chiếu bạc của bị cáo là 10.000.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tuy nhân thân có 2 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 15 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu T, thấy: Bị cáo sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, tổng số tiền thu giữ ở chiếu bạc của bị cáo là 6.750.000 đồng; sau khi bị bắt, bị cáo đã khai ra hành vi mua số đề của bị cáo Th với số tiền 8.950.000 đồng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi quyết định hình phạt, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo qui định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng căn cứ vào mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; bị cáo có nhiều tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có bố là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3].Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị T. Các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thị T đã có hiệu lực pháp luật.

II. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Th 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đầu thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ 12/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tạ Duy H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 12/01/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân phường M, quận N, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân phường Tây Mỗ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phú Th, Trần Thị T, Tạ Duy H và Nguyễn Hữu T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/7/2018.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận N, HN
- Công an quận N, HN
- TAND quận N, HN
- Chi cục THADS quận N, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

